

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Ông Lê Quang Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1986, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn K và bà Trần Thị B; Có vợ tên Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án; tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Nơi thường trú: Số A, Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Lưu Như T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Quốc Lộ A, phường B, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2022, chị Nguyễn Thị Thu N là nhân viên của hàng B thuộc Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp có để 01 điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 10S tại kệ thịt bên trái nhìn từ bên ngoài vào trong cửa hàng B, sau đó chị N đi làm việc. Cùng lúc này, Trần Văn H đang mua đồ tại cửa hàng B phát hiện chiếc điện thoại của chị N để trên kệ thịt không người trông coi nên H đi đến nơi để điện thoại di động lén lút lấy trộm cất giấu vào túi quần phía trước bên trái của mình, rồi nhanh chóng rời khỏi cửa hàng. Sau khi, chị N dọn dẹp vệ sinh trong quầy xong thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại nêu trên nên chị N đến Công an Phường C trình báo vụ việc. Qua trích xuất camera tại cửa hàng B, Công an Phường C đã xác định được đối tượng là Trần Văn H nên mời H về trụ sở làm việc, tại đây H thừa nhận đã trộm 01 điện thoại của chị N và tự nguyện giao nộp cho Công an Phường C tạm giữ. Cùng ngày, Công an Phường C, thành phố D chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 528 ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10S, màu xanh đen đã qua sử dụng, có giá trị 3.000.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu N chiếc điện thoại di động, chị N nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Kết luận giám định số 92/KL-KTHS, ngày 26/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 03 tệp dữ liệu video lưu trong đĩa DVD gửi giám định không bị chỉnh sửa, cắt, ghép về nội dung hình ảnh và trích xuất hình ảnh người có liên quan đến vụ việc trong 03 tệp dữ liệu video lưu trong đĩa DVD gửi giám định.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; biên bản, sơ đồ, bản ảnh dựng lại hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-TPCL, ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Văn H, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H với mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 28/11/2022 tại cửa hàng B thuộc tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Trần Văn H đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Thu N không trông coi tài sản và đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10S, màu xanh đen, bộ nhớ trong 128GB, đã qua sử dụng, có giá trị 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản và đã lén lút trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 10S, màu xanh đen, trị giá 3.000.000 đồng của bị hại là Nguyễn Thị Thu N.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 10S, màu xanh đen đã qua sử dụng của chị N là chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại và chị N nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng như đã phân tích nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thanh Hiền